

PHÓ TỪ

1. Tìm hiểu các loại phó từ

- **Chỉ quan hệ thời gian:** “đã, đang, từng, mới, sắp, sẽ, vừa” và đứng trước động từ (ĐT), tính từ (TT)
- **Chỉ quan hệ:** “thật, rất, lắm, bởi, cực kì”, nó có thể đứng trước hoặc sau tính từ, động từ.
- **Chỉ sự tiếp diễn tương tự:** Gồm từ “cũng, vẫn, đều, cứ, còn” và đứng trước ĐT, TT.
- **Chỉ sự phủ định:** Có từ “không, vẫn chưa, chẳng” và nó đứng trước ĐT, TT
- **Chỉ sự cầu khiến:** Gồm từ “đừng” và nó đứng trước TT, ĐT.
- **Chỉ kết quả, hướng:** Có từ “vào, ra, được, lên, xuống”, nó đứng sau ĐT, TT.
- **Chỉ khả năng:** Từ “mất, được”, nó đứng sau ĐT, TT

2. Đặt câu có sử dụng phó từ.

a.(Phó từ chỉ thời gian)

.....

b.(phó từ chỉ quan hệ)

.....

c.(phó từ chỉ sự tiếp diễn tương tự)

.....

d.(phó từ chỉ sự phủ định)

.....

e.(phó từ chỉ sự cầu khiến)

.....

f.(phó từ chỉ kết quả, hướng)

.....

g.(phó từ chỉ khả năng)

.....

3. Xác định phó từ trong đoạn văn sau

Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Phó từ là:
.....